



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN KINH  
Last Middle First  
CAO HOANG KIET

Current Address: 46A Đường Trần Hưng Đạo Thị xã Sadec, Đồng Tháp VN.

Date of Birth: 12/15/35 Place of Birth: Sadec

Previous Occupation (before 1975) Biệt Kích  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/30/62 To 06/30/82  
Years: 20 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: Bà Thị Liên  
Name

0 Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

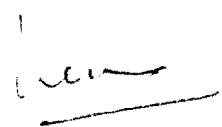
Milton, October 7 - 1987

Kính gởi HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Vừa qua tôi có gởi đến HỘI một hồ sơ của thân nhân tôi tên là LÊ VĂN KINH nhưng tôi không đến hôm nay trên HỘI đã nhận được hồ sơ đó chưa, hôm nay tôi viết lá thư gởi đến HỘI xin HỘI nhìn chút thời gian hồi âm cho tôi được biết rõ đã nhận được hồ sơ của thân nhân tôi để tôi an tâm mà lo làm việc, nếu Hồ sơ tôi gởi đến HỘI mà chưa nhận được đã bị thất lạc thì tôi sẽ gởi tiếp liền đến HỘI một hồ sơ khác để thay thế vào hồ sơ đã bị thất lạc.

Kính mong HỘI cho tôi biết tin về hồ sơ này và cũng thế cho tôi biết thế nào muốn nhập vào HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM thì phải làm ~~son~~ như thế nào và với điều kiện gì cho tôi biết thêm chi tiết.

Kính chào Doãn Kết

  
LIEN THI BUI

Milton, 17 - 9 - 1987

Kính gởi ; HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRI VIỆT NAM

Tôi tên là LIÊN THỊ BUI hiện cư ngụ tại 2 số nhà sau đây :

----- và  
thư từ xin liên lạc địa chỉ

Tôi vừa được biết và nghe nói đến HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRI VIỆT NAM hôm nay tôi gởi lá thư này đến quý HỘI kính xin quý HỘI giúp đỡ cho thân nhân tôi kèm theo hồ sơ sau đây để được mau chóng có số IV.

Thân nhân của tôi đã nộp đơn từ năm 1984 ở hai nơi Hội World Relief và bên Tòa Đại sứ Thái Lan nhưng mãi đến hôm nay cũng chưa được cứu xét để cấp cho số IV number mặc dù dường như có được thư hồi báo của Hội WORLD RELIEF quan tâm đến hồ sơ của dường như và báo chung tôi làm mẫu đơn QUESTIONNAIRE,

Hôm nay tôi được biết quý HỘI đã từ thiện sẵn sàng giúp đỡ cho nên tôi thiết lập hồ sơ này gởi đến quý Hội mong quý Hội nhân đạo giúp đỡ cho thân nhân tôi được toại nguyện sau 20 năm tù đầy bất hạnh.

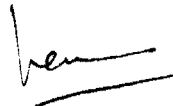
Nếu quý HỘI có cần giấy tờ gì xin vui lòng cho tôi biết để tôi bổ túc hồ sơ và có đặt điều kiện kính xin quý HỘI cho tôi biết và chỉ dẫn cho tôi, xin thành thật cảm ơn quý HỘI.

Hiện giờ thân nhân tôi ở bên VN đang mong đợi bên đây cứu xét để cho số IV number. Kính xin quý HỘI nhân đạo cố gắng giúp cho thân nhân tôi được một chút hy vọng còn lại để được mau sớm qua đoàn tụ với gia đình.

Hồ sơ lập thì để địa chỉ ----- nên  
cứ để theo y như cũ vì địa chỉ đó cũng là địa chỉ nhà em gái của tôi nên liên  
lạc 2 địa chỉ đều được cả.

Một lần nữa tôi kính xin quý HỘI nhân đạo cố gắng giúp cho thân nhân tôi được toại nguyện. Tôi mong thư hồi đáp của quý HỘI chỉ báo cho tôi những gì mà tôi chưa được biết.

Kính thư



LIEN THI BUI

SECTIONNIRE FOR OUR APPLICANTS  
 AD HOC CHO NGUOI HOI DON

Date : November 20 - 1984  
 Ng y

A. Basic Identification Data  
 Ý lịch căn bản

1. Name : LÊ - VĂN KINH

2. Other Name : CAO HOANG KIET

3. Date/Place of Birth : 15 - December 1935 TÂN VINH HÒA, SA ĐÉC  
 ngày/ Nơi sinh

4. Residence Address : 46A TRẦN HƯNG ĐẠO, SA-ĐÉC  
 địa chỉ thường trú

5. Mailing Address : "id"  
 địa chỉ thư từ

6. Current Occupation : Jobless  
 nghề nghiệp

7. Relative to accompany me  
 ai con cùng đi với tôi

Note: Four spouse and unmarried children are only relatives eligible to accompany your list marital status (MS) as follows: married (M)

Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

Chú ý: Vợ : Chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà không phải là tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/ góa thê (W) hoặc độc thân (S);

| Name<br>họ tên | Date of Birth<br>Ngày, tháng, năm, sinh | Place of Birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên hệ gia đình |
|----------------|-----------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
|----------------|-----------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|

1;  
 2. No  
 3.  
 4.  
 5.  
 6.  
 7.  
 8.  
 9.

Note: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificates, marriage certificate (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please not their addresses in Section 1 below).

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, gia thê (nếu lập gia đình rồi) giấy ly hôn (nếu đã ly dị) giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bạn sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.

8. Relative Outside Vietnam  
 Họ hàng ở ngoài quốc

9. Closest Relative in the U.S.  
 Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name : MRS THANH THỊ STRICKLAND  
 Họ tên

b. Relationship :  
 Liên hệ gia đình Cousin

PS. MRS THANH-THI-STRICKLAND has moved to GERMANY to work  
 ADRESSE : MRS THANH-THI-STRICKLAND

HHC - 53d ASG

BOX.58 - APO NEW YORK 09252 please contact her sister MRS LIEN THI

c. Address :  
Địa chỉ

2. Closest relative in Other Foreign Countries  
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ Tên : NO

b. Relationship

Liên hệ gia đình :

c. Addressee

Địa chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

Name

Họ Tên

Address

Địa chỉ

1. Father : LÊ VĂN VỚI (Dead)

2. Mother : NGUYỄN THỊ CHIM. (Living)

3. Spouse : NO

Vợ/Chồng

4. Former Spouse (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có)

5. Children :

Con cái (1)

(2)

NO

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

6. Sibling :

Anh chị em (1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ)

1. Name of person employed : NO

Họ tên nhân viên

2. Date :

Ngày, tháng, năm

From :

To :

(1)

(2)

(3)

3. Title of (last) Positions held

Các vụ công việc: (1)

(2)

(3)

(4)

4. Agency/ Company/ Office

Số/ Hãng / Văn phòng : (1)

(2)

(3)

(4)

5. Name of (last) Supervisor

Họ tên người Giám thị : (1)

(2)

(3)

(4)

6. Reason for Leaving

- ly do ra đi : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

7. Training for Job in Viet-Nam:

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt-Nam

F. Service with GVN or RVN by you or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã công vụ với chính phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham gia:

LÊ VĂN - KINH . SN 55A-700.104

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From: 3. Dec - 1953

Từ

To: 30 JUNE 1962

Đến

3. Last rank:

Cấp bậc cuối cùng:

Corporal NAVY

4. Ministry/Office/ Military unit:

Bộ / Sở / Đơn vị / Binh chủng

RON NAVY, HQ 536, FPO 33.17

5. Name of supervisor/ C.O.

Họ tên người giám thị/ Sĩ quan chỉ huy

6. Reason for leaving:

ly do ra đi

7. Họ và tên cố vấn Mỹ:

US NAVY Commander ROBERT, Senior Advisor

8. Names of American Advisors:

SPECIAL FORCES, FROGMAN

9. US training course in Viet-Nam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt-Nam

10. US award or certificates:

Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa-Kỳ cấp :

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, award or certificates if available.)

Available: Yes: \_\_\_\_\_

No: \_\_\_\_\_

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có.)

Dương sự có không? Có \_\_\_\_\_ Không \_\_\_\_\_

G. Training outside VietNam of you or your spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc:

1. Name of student/ trainee:

Họ tên sinh viên/ người được huấn luyện:

LÊ - VĂN KINH

2. School and school address:

Trường và địa chỉ nhà trường:

NAVAL SCHOOL, TAIWAN, REPUBLIC OF CHINA

3. Date:

Ngày tháng năm

From:

1960

To

Từ:

Đến:

4. Description of courses:

Mô tả ngành học:

SABOTAGING, FROGMAN.

5. Who paid for training:

US / MAAG.

ai trả tiền cho chương trình huấn luyện:

Note: Please attach copies of diplomas or orders; if available.

Available: Yes ☒

No: \_\_\_\_\_

Xin kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có.

Bạn có nay không? Có \_\_\_\_\_

Không: \_\_\_\_\_

H. Reeducation of you or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo

H. Reeducation of you or your Spouse  
 Bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in Reeducation : LÊ - VĂN - KINH  
 Họ tên người đi học cải tạo
2. Total time in Reeducation:  
 Tổng cộng thời gian học tập cải tạo years twenty months \_\_\_\_\_ days \_\_\_\_\_  
 năm tháng ngày
3. Still in Reeducation?  
 Vẫn còn học tập cải tạo? yes: \_\_\_\_\_ no: X  
 có không

(If released we must have a copy of your release certificate)  
 Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.

1. Any Additional Remarks?  
 Có gì chú phụ thuộc.

As a sabotaging frogman of the RVN NAVY, I was carried out the mission of sabotaging in the North of VN and is arrested by the enemy on 30 June 1962 and I've just been released on 30 June 1982 (total of time = twenty years) I beg to soonly leave Vietnam to the United States alone (I am single) there's no way else to select than to leave VN, it is very dangerous for my own personality now. Please sir! Try your best to interfere the Vietnam authority for me to leave VN alone to the USA under the orderly departure program I wish to receive from your office a letter of introduction which may be helpful for me in applying the exist permit - please the US government, the people of the Free World countries help me - I'm waiting for your answers every minutes. Please" S.O.I"

Signature:

Ký tên

HL

LÊ VĂN KINH

Date:

Ngày: November 20 - 1984

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire  
 Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với câu hỏi này.

- Release certificate
- Birth certificate
- Certificate of offshore training course in China
- Certificate of Naval course training in VN
- ID Card + Photo

Military Biographical data

Mail this form to :

Orderly Departure Program Office  
 131 Soi Tien Siang  
 Sathorn Road  
 Bangkok 10120, Thailand.

Picture taken of on the graduated ceremony under the presiding over of the RVN President DIEM.

# World Relief

D.D.P. DEPARTMENT

## QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Instructions: Please carefully fill in each section. If it does not apply to you, write N/A. Be sure all information is correct and the Affidavit is signed and notarized. Use black ink or typewriter.

### SECTION 1 - Anchor Relative- VN Order

(Name in English)

My name is LÊ - VĂN - KINH (single) Sex Male RETURN TO WORLD RELIEF/NYACK

Other names I have used CAO HOÀNG KIẾT (Camouflaged name when I am arrested)

My date of birth 15 December 1935 ed in 1968 at Ankang Binh, North

My place of birth TÂN VINH HÒA - SA ĐEC PROV. VN.

My present address 46 A ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

THỊ XÃ, SA ĐEC, TỈNH ĐỒNG THÁP, SOUTH VN.

My phone number (s) ( ) Home

( ) Work

### SECTION 2

I entered the U.S. on (date) through (Vol. Agency)

My present status in the U.S. is ☐ Refugee; ☐ Res. Alien; ☐ U.S. Cit.; ☐ Cond. Entrant.

My ALIEN REGISTRATION NUMBER is

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is

I have corresponded with the ODP Office and my IV# is

I have filed for this case with the following Voluntary Agency

### SECTION 3 - A. These are the persons in Vietnam that I would like to have join me here:

| NAME IN VN. ORDER | RELATIONSHIP TO YOU | DATE OF BIRTH | PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS | VN EXIT PERMIT # |
|-------------------|---------------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|
| 1. <u>No</u>      |                     |               |                |                 |                  |
| 2.                |                     |               |                |                 |                  |
| 3.                |                     |               |                |                 |                  |
| 4.                |                     |               |                |                 |                  |
| 5.                |                     |               |                |                 |                  |
| 6.                |                     |               |                |                 |                  |
| 7.                |                     |               |                |                 |                  |
| 8.                |                     |               |                |                 |                  |

### SECTION 3 - B. I have filed an Immigrant Visa Petition (I-130) for the above relatives:

Yes ☐ No ☐ ; if yes, when ; date approved

I have one cousin, her name is Mrs. THANH THI STRICKLAND

P.S. MRS. THANH-THI-STRICKLAND has moved to GERMANY to work. ADRESSE: HHC - 53d ASG. BOX. # 58 - APO NEW YORK 09252. Please contact her sister MRS LIEN THI BUI

U.S. contact

SECTION 4 (Complete this section only if any of the persons listed in Section 3 were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975. If not, write N/A.)

| NAME                                              | DESCRIPTION OF ASSOCIATION (If possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc. Documentation will be needed.)                                                                                      |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LE-VAN KINH<br>Colonel SNSSA/700.<br>107 FPO 3317 | Enlisted into Republic of VN AF on December 3-1953, VN Navy<br>arrested on 30 June 1962 at Quang Binh Province, North<br>VN. Since then until June 30-1982. I am in prison<br>for twenty years by the accusation of saboteur spy. |

SECTION 5 These are the rest of my family members who are NOT listed in Section 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children regardless of where they are living. Include persons who are deceased as well. This information is required.)

| NAME                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | RELATIONSHIP | PLACE/DATE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------|-----------------|
| Remark - I am frogman I am attached to the North of VN for the mission of sabotage. I've been arrested for twenty years. I beg you to "save our soul" please interfere with the Vietnam authority for me to leave VN to the United States of America. I request to go alone to escape from my own dangerous situation. I beg the people and government of the USA to support me. That is what my wish. I wish to soon receive the letter of introduction which may be helpful for me in applying exist permit visa. I remain dear Sir. |              |                     |                 |

SECTION 6 (If unmarried, write N/A) (If Spouse is deceased, write "Deceased".)

| NAME OF WIFE/HUSBAND (check which) | DATE/PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS |
|------------------------------------|---------------------|-----------------|
| I am single                        |                     |                 |

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Kh. Lê Văn Kinh Date November 20, 1984

Subscribed and sworn to before me,

Signature of Notary Public \_\_\_\_\_

this \_\_\_\_\_ day of \_\_\_\_\_, 198\_\_.

Enclosure = Release Certificate  
Birth Certificate  
Graduation Certificate at Hu Duc Military School  
Graduation Certificate given by China Frogman School, Taiwan.  
ID Card, photos of graduation Frogman course.

Số **23C** GRT

Số HSLD

0 0 1 2 7 6 0 3 1 9 1

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;  
Thi hành án văn, quyết định thả số **011** ngày **20** tháng **07** năm **1962**  
của **TAQS QK4** và quyết định thả số **053** ngày **12/5/1982** Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Văn Kinh**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh **Cao Hồng Kiệt**

Sinh ngày tháng năm **1935**

Nơi sinh **Bố Trạch - Quảng Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**Số 9 Tổng phường Hòa - Xã đảo - Đồng Tháp**

Can tội: **Gián điệp biệt kích**

Bị bắt ngày **30/6/1962** Án phạt **20 Nă M tù**

Theo quyết định, án văn số **011** ngày **20** tháng **7** năm **1962** của

**TAQS Quân khu 4**

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại **Số 46 A Trần Hưng Đạo Xã đảo Đồng Tháp**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Đã xác định được thái độ cải tạo đúng đắn. Trong lao động học tập cải tạo cố tiến bộ.**

**Chấp hành nội quy trại được nghiêm**

**Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.**

**Đề nghị của phương tiếp tục giáo dục giúp đỡ tạo điều kiện  
cho anh Lê Văn Kinh làm tròn nghĩa vụ của một người công dân  
của chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình**

Lưu tay ngoài trở phải

Cán **Lê Văn Kinh**

Danh bìa số **29**

Lưu tại **Quảng Bình**

Họ, tên, chữ ký  
người được cấp giấy

*Kh*

Ngày **30** tháng **6** năm **1982**

Giám thị

*Nguyễn Huy Thủy*

**Lê Văn Kinh**

Trung tá: **Nguyễn Huy Thủy**

Đ/S. có đến Trại gởi Ra Hai

Đại địa phương

phương I Ngày 07/07/82  
FM Công an PI.





QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG  
TỔNG THAM-MƯU  
LIÊN-TRƯỞNG VÕ-KHOA THỦ-ĐỨC

# GIẤY CHUNG-NHAN

Hội-đồng Giám-khảo kỳ thi mãn khóa Người nhái Hải Quân  
Chuyên viên Mìn và Thả Hoại  
lễ-chức ngày 08.07.1961 và đến ngày 15.07.1961 tại Trường Công Đĩnh  
Chúng nhận Hà Sĩ Lê Văn Kinh

số quân 700 107 đã trúng tuyển với kết-quả như sau :

Số điểm trung-bình : 13.37/20

Lô 198/cvm-PT.

Xếp hạng 82/12

THỊ-NHẬN :

K.B.C. 4100 Ngày 23 tháng 8 năm 1961

~~Thiếu-Tướng L. T. V. K. Thủ-Đức~~

~~Chỉ-Huy-Trưởng L. T. V. K. Thủ-Đức~~

Thiếu-Tướng HO-VAN-TO  
Chỉ-Huy-Trưởng L. T. V. K. Thủ-Đức

Làm tại 12.05.61 ngày 14.08.1961

Chánh chủ khảo,

Đại úy Lưu Văn Dũng  
Giám Đốc Trường Công Đĩnh

*[Handwritten signature]*

NAM - PHẦN

(SUD VIET - NAM)

Tỉnh VINH-LONG

(Province de VINH LONG)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM)

# BỘ ĐỜI CÔNG - DÂN VIỆT - NAM

(ÉTAT - CIVIL VIÉTNAMEIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1935

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année 1935)

XÃ Tânvinhhoà  
(Village)

KHAI SANH SỐ 719  
(Acte de naissance N°)

Nhà in LONG-HỒ - Vinhlong

|                                                  |                          |
|--------------------------------------------------|--------------------------|
| Tên và họ đứa trẻ<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Lê văn Kinh              |
| Nam hay nữ<br>(Sexe de l'enfant)                 | Nam                      |
| Ngày sinh<br>(Date de naissance)                 | 15 Décembre 1935         |
| Nơi sinh<br>(Lieu de naissance)                  | Tânvinhhoà hồ Tânhung    |
| Tên và họ người cha<br>(Nom et prénom du père)   | Lê văn Vội               |
| Nghề - nghiệp<br>(Sa profession)                 | Bếp garde civil locale   |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hồ Tânquidông |
| Tên và họ người mẹ<br>(Nom et prénom de la mère) | Nguyễn thị Chim          |
| Nghề - nghiệp<br>(Sa profession)                 | buôn bán                 |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hồ Tânquidông |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>(Son rang)                | Vợ chánh                 |

Chúng tôi

(Nous)

Quận - Trưởng Quận Sadec

(Délégué Administratif)

Chúng hợp-pháp bút ký ngang đây của

(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre)

Đông Xã Tânvinhhoà

des Conseillers communaux du village de

Sadec tháng Năm 1958



TRÍCH Y BỔN CHÍNH

(Pour extrait conforme)

Tânvinhhoà ngày 21 tháng 8 năm 1958  
Sadec



Nội viên hộ tịch:

Đại diện xã:

Giá tiền X  
(Coût)

Biên lai số X  
(Quittance)



越南共和國

海軍政府秘書 王

海軍政府秘書 李敦謙



水中爆破班

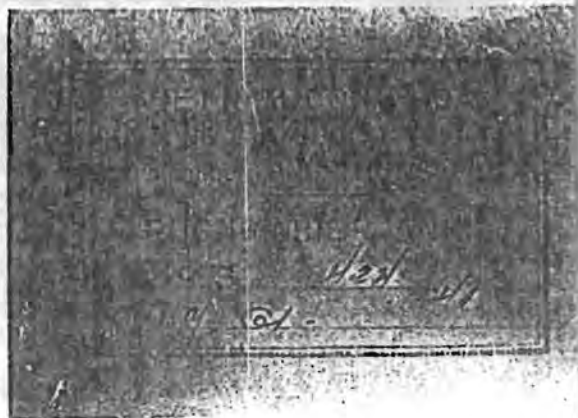
特一

水中爆破班

五五〇九〇

十三

一九五〇年九月十一日



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

**THẺ CÁN-CƯỚC**

**BỘ NỘI-VU** SỐ

**405083**

Tên Họ LÊ-VĂN-KINH

Bí Danh "

Ngày năm sinh 15.12.1935

Nơi sinh Tân-vĩnh-hòa, SaĐéc

Cha Lê-văn-Vết

Mẹ Nguyễn-thị-Chim

Nghề-nghiệp Quân nhân

Địa-chỉ 50/70, Nguyễn-B. Khiêm



# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is LIEN T. BUI Sex F My Present Address \_\_\_\_\_Other names I have used NoneMy Date of Birth 12 / 23 / 41

My Phone numbers \_\_\_\_\_

home

My Place of Birth VIET NAM

work

#### SECTION 2

I entered the U.S. on CALIFORNIA (date) From Thailand (country or camp)

My present status in the U.S. is: \_\_\_\_\_ Refugee A# \_\_\_\_\_

Permanent Resident Alien A# 402 66 353

U.S. Citizen # \_\_\_\_\_

(naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant | Sex      | Date/Place of Birth       | Complete Address in Vietnam                                           |
|-----------------------------|----------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <u>KINH YAN LE</u>          | <u>M</u> | <u>12/15/1935 VIETNAM</u> | <u>46/A TRAN HUNG DAO, PHUONG I KHOM 1, THI XA SA DEC - DONG THAI</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? \_\_\_\_\_ Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No ☒What relation (if any) is the principal applicant to you? Boyfriend

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_  
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Vietnamese Navy FROM 1953 TO 1962JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

RE-EDUCATION CAMP: No \_\_\_\_\_ Yes ☒ How Long? 20 years \_\_\_\_\_ monthsHa Noi Jail

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE Navy Frogman "Diver"

DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US MACV

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_

DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_

FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_

ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex   | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-------|---------------------|----------------------|
| 1. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 2. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 3. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 4. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 5. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 6. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 7. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 8. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 9. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 10. _____                      | _____ | _____               | _____                |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was sent to Hai Phong Harbor North Vietnam in order to blow up the Communist battle ships, but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Lien Ha Boi Date 5/29/87

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Sally M Karabella

This 29th Day of May, 1987.

My Commission Expires My Commission Expires Feb. 21, 1993  
Notary Public, State of Florida  
E. J. and Mary Kay Thompson, Inc.

# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is THANH-THI-STRICKLAND Sex F My Present Address \_\_\_\_\_Other names I have used Toni Strickland \_\_\_\_\_My Date of Birth 12-August-1944 My Phone numbers( \_\_\_\_\_My Place of Birth BINH HOA, V.N. ( \_\_\_\_\_

home

work

#### SECTION 2

I entered the U.S. on 28-FEB-1974 (date) From THAILAND (country or camp)My present status in the U.S. is: U.S. Citizen Refugee A# \_\_\_\_\_

Permanent Resident Alien A# \_\_\_\_\_

☒ U.S. Citizen # 10000591 DISTRICT OF COLUMBIA, WASHINGTON D.C.  
 (naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.  
 AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant | Sex      | Date/Place of Birth         | Complete Address in Vietnam        |
|-----------------------------|----------|-----------------------------|------------------------------------|
| <u>KINH, LE VAN</u>         | <u>M</u> | <u>15-DEC-1935</u>          | <u>46/A, TRAN HUNG DAO</u>         |
| <u>(AKA CAO HOANG-KIET)</u> |          | <u>TAN VINH HOA - SADEC</u> | <u>Phuong I, Khom I, Dong Thap</u> |
|                             |          | <u>South-V.N</u>            | <u>SADEC South-V.N</u>             |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? 1 Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No /What relation (if any) is the principal applicant to you? COUSIN

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_  
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Viet nameese Navy FROM 1953 TO 1962JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

~~RE-EDUCATION CAMP~~ No \_\_\_\_\_ Yes / How Long? 20 years \_\_\_\_\_ months

HANOI JAIL  
AW/ Gullet.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN  
TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE NAVY FROGMAN \*DIVER\*  
DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US. MACV  
ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_  
DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_  
FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_  
ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-----|---------------------|----------------------|
| 5. <u>[Signature]</u>          |     |                     |                      |
| 6. _____                       |     |                     |                      |
| 7. _____                       |     |                     |                      |
| 8. _____                       |     |                     |                      |
| 9. _____                       |     |                     |                      |
| 10. _____                      |     |                     |                      |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: X I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was Sent to HAI-PHONG Harbor North VietNam in order to blow up the communist battle ships, but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the Spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature [Signature] Date 5-MAY-86

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature [Signature]

This 5 Day of May, 1986.

My Commission Expires at my death.

# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is LIEN T. BUI Sex F My Present Address \_\_\_\_\_Other names I have used NoneMy Date of Birth 12/23/41 My Phone numbers                      home                     My Place of Birth VIETNAM ( ) work                     

#### SECTION 2

I entered the U.S. on CALIFORNIA (date) From Thailand (country or camp)

My present status in the U.S. is: \_\_\_\_\_ Refugee A# \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Permanent Resident Alien A# 402 66 353\_\_\_\_\_ U.S. Citizen # \_\_\_\_\_  
(naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant | Sex      | Date/Place of Birth       | Complete Address in Vietnam                                                    |
|-----------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <u>KINH YAN LE</u>          | <u>M</u> | <u>12/15/1935 Vietnam</u> | <u>46/A TRAN HUNG DAO, PHUONG I</u><br><u>KHOM 1, THI XA SA DEC - DONG THI</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? \_\_\_\_\_ Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No ☒What relation (if any) is the principal applicant to you? Boyfriend

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_  
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Vietnamese Navy FROM 1953 TO 1962JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

~~RE-EDUCATION CAMP~~: No \_\_\_\_\_ Yes ☒ How Long? 20 years \_\_\_\_\_ monthsHa Noi Jail

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE Navy Frogman "Diver"

DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US MACV

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_

DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_

FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_

ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex   | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-------|---------------------|----------------------|
| 1. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 2. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 3. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 4. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 5. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 6. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 7. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 8. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 9. _____                       | _____ | _____               | _____ *              |
| 10. _____                      | _____ | _____               | _____                |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was sent to Hai Phong Harbor North Vietnam in order to blow up the Communist battle ships, but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Lien Ha Boi Date 5/29/87

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Sally M Karabella

This 29th Day of May, 1987.

My Commission Expires February 21, 1990

Notary Public, State of Florida  
My Commission Expires February 21, 1990  
E. and B. Notary Public Insurance, Inc.

# BẢN TƯỚNG-MẠO QUÂN-VỤ

## HẢI-QUÂN "D.1 C"

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MUỘ QL-VNCH

HẢI-QUÂN  
BỘ TƯ-LỆNH

Họ và Tên LÊ VĂN LINH Số quân 33.700.107

Cấp-bậc và chuyên-nghiệp Hạ-Sĩ Nhut Van-Chuyen

| HỘ - TỊCH                                                                                                                                |          |                                                                      | TƯỚNG - MẠO                                                      |  |  |               |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|--|---------------|--|--|
| Họ và Tên <u>LÊ VĂN LINH</u>                                                                                                             |          |                                                                      | Cao 1 thước <u>/</u>                                             |  |  |               |  |  |
| Sinh ngày <u>15.12.1935</u> tại <u>Tân Vĩnh-Hoa</u>                                                                                      |          |                                                                      | Mặt <u>Trái-sau</u>                                              |  |  |               |  |  |
| Tông <u></u> Huyện <u></u>                                                                                                               |          |                                                                      | Tóc <u>Núi-bùn</u>                                               |  |  |               |  |  |
| Tỉnh <u>Sa-Đéc (Sa-Mi-ét)</u>                                                                                                            |          |                                                                      | Mắt <u>Đen</u>                                                   |  |  |               |  |  |
| Con Ông <u>LÊ VĂN VU</u> và Bà <u>NGUYỄN THỊ CHINH</u>                                                                                   |          |                                                                      | Trán <u>Thang</u>                                                |  |  |               |  |  |
| Cư ngụ tại <u>số 5 Tổng Thước-hoa Sa-Đéc</u>                                                                                             |          |                                                                      | Mũi <u>Đỏ như sông rồng</u>                                      |  |  |               |  |  |
| Gia-cảnh có vợ hay độc thân <u>Độc-thân</u>                                                                                              |          |                                                                      | DẤU RIÊNG                                                        |  |  |               |  |  |
| Kết-hôn ngày <u></u> Giấy phép số <u></u>                                                                                                |          |                                                                      | <u>1 cái theo cách 2 phần trên đầu c</u><br><u>chạy máy phải</u> |  |  |               |  |  |
| Tên vợ <u></u> con Ông <u></u>                                                                                                           |          |                                                                      | CHIẾN - DỊCH                                                     |  |  |               |  |  |
| và Bà <u></u> ngụ tại <u></u>                                                                                                            |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| CẤP-BẬC LIÊN-TIẾP                                                                                                                        |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| CẤP BẬC                                                                                                                                  | NGÀY     | VĂN KIỆN THAM CHIẾU                                                  |                                                                  |  |  |               |  |  |
| Thủy-thu                                                                                                                                 | 03.12.53 | - D số 514-TĐ/H /Kara<br>- 30.06.55<br>- số 009-TĐ/H /11<br>11.04.62 | LƯU NG                                                           |  |  |               |  |  |
| Thủy-thu VC                                                                                                                              | 15.05.54 |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| Hạ-Sĩ VC                                                                                                                                 | 01.07.55 |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| Hạ-Sĩ 1 VC                                                                                                                               | 01.12.61 |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| TỔNG - KÊ QUÂN - VỤ                                                                                                                      |          |                                                                      | HUY - CHƯỞNG                                                     |  |  |               |  |  |
| Tính đến <u>28.06.1962</u>                                                                                                               |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| A.— Tiền Quân-vụ: <u>KHUNG</u><br>Hải-quân Pháp { <ul style="list-style-type: none"> <li>— Lục-vụ. . .</li> <li>— Hải-vụ. . .</li> </ul> |          |                                                                      |                                                                  |  |  | THƯỜNG - TÍCH |  |  |
| Binh-chủng khác . . . . .                                                                                                                |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| B.— Quân-vụ trong Hải-quân V.N.: <ul style="list-style-type: none"> <li>— Lục-vụ. . .</li> <li>— Hải-vụ. . .</li> </ul>                  |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |
| TỔNG CỘNG . . .                                                                                                                          |          |                                                                      |                                                                  |  |  |               |  |  |

| NĂM | THÁNG | NGÀY |
|-----|-------|------|
| 03  | 01    | 11   |
| 05  | 05    | 14   |
| 06  | 06    | 25   |

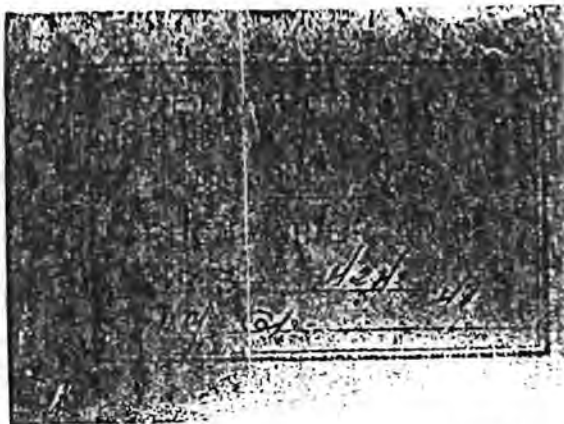
# KHẾ - ƯỚC LIEN - TIẾP

| THỜI - HẠN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau quan 3 nam ke tu ngay 03.12.1953 den 03.12.1956</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1957 den 05.02.1959</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1959 den 05.02.1961 4 so 363/BTH/B /NVHC/TH.27.5.59</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1961 den 05.02.1963 4 so 045/BTH/B /NVHC/TH.07.2.61</li> </ul> |                         |

## THUYỀN - CHUYỀN

| ĐƠN - VI                                                                                                                                                                                | NGÀY                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                        | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                         | Đến                                                                                                                                                                    | Đi                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                    |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- TTHL/N</li> <li>- Hai-Loan 23</li> <li>- K.536</li> <li>- CHC/Thung-so</li> <li>- K.536</li> <li>- K.536 /Thung-so</li> <li>- K.536</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>03.12.53</li> <li>01.12.54</li> <li>11.01.59</li> <li>21.09.59</li> <li>11.01.60</li> <li>05.05.60</li> <li>01.01.61</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>01.12.54</li> <li>11.01.59</li> <li>21.09.59</li> <li>11.01.60</li> <li>05.05.60</li> <li>01.01.61</li> <li>28.05.62</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mat tích ngay 28.05.62 trong chuyên công-tac biệt-phái cho so khai-thac di-hinh tai vung tu-lac ke T. B. K. L. 1: 28.05.62 so 102/BTH/B /T. B. K. L. 1 ngay 0.5.62 của TTHL/N.</li> </ul> |

Trích lục theo đơn quân-bạ của đương-sự  
 làm tại KEG. ngày 10 Th.5.1972  
 Phó Giám đốc - Lê Thanh Văn  
 Phó Giám đốc - Lê Thanh Văn  
 Phó Giám đốc - Lê Thanh Văn  
 Phó Giám đốc - Lê Thanh Văn



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ NỘI-VU SỐ

THẺ CÁN-CƯỚC

405083

Tên Họ LÊ-VĂN-KINH

Bí Danh "

Ngày năm sinh 15.12.1935

Nơi sinh Tân-vĩnh-Hòa, Saigòn

Cha Lê-văn-Vết

Mẹ Nguyễn-thị-Chim

Nghề-nghiệp Quân nhân

Địa-chỉ 50/70, Nguyễn-B. Khiêm

Saigòn





中華民國

海軍二級上將 黎元洪

海軍總司令 李敦謙

水中破班

特一

水中破班

五五〇九〇

十三





QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG  
TỔNG THAM-MƯU  
LIÊN-TRƯỞNG VÕ-KHOA THỦ-ĐỨC

# GIẤY CHUNG-NHAN

Hội-đồng Giám-khảo kỳ thi mãn khóa <sup>người nhà Hải Quân</sup> Chuyên viên <sup>Minh và Thả Hoai</sup>  
lễ-chức ngày 08/07/1961 và đến ngày 15/07/1961 tại Trường Công-Định

Chúng nhận Hà sĩ Lê Văn Kinh

số quân 700 107 đã trúng tuyển với kết-quả như sau :

Số điểm trung-bình : 13.37/20

Số 198 /CRM-PT.

Xếp hạng 82/12

THỊ-NHẬN :

K.B.C. 4100 Ngày 23 tháng 8 năm 1961

~~THIÊN-HƯƠNG XÍ-YẾN-NHÂN~~

~~THIÊN-HƯƠNG XÍ-YẾN-NHÂN~~

Thiếu-Tướng HO-VAN-TO  
Chỉ-Huy-trưởng L.T.V.K. Thủ-Đức

Làm tại 2604.057 ngày 14.08.1961

Chánh chủ khảo,

Đại úy Lâm Văn Dũng  
Giám Đốc Trường Công Định

*[Handwritten signature]*

NAM-PHÂN  
(SUD VIET-NAM)

Tỉnh VINH-LONG  
(Province de VINH-LONG)



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ  
(RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM)

# BỘ ĐỜI CÔNG - DÂN VIỆT - NAM

(ÉTAT-CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1935

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année 1935)

XÃ Tânvinhhoà  
(Village)

KHAI SANH SỐ 719  
(Acte de naissance N°)

Nhà in LONG-HỒ - Vinhlong

|                                                  |                          |
|--------------------------------------------------|--------------------------|
| Tên và họ đứa trẻ<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Lê Văn Kinh              |
| Nam hay nữ<br>(Sexe de l'enfant)                 | Nam                      |
| Ngày sinh<br>(Date de naissance)                 | 15 Décembre 1935         |
| Nơi sinh<br>(Lieu de naissance)                  | Tânvinhhoà hồ Tânhung    |
| Tên và họ người cha<br>(Nom et prénom du père)   | Lê Văn Vội               |
| Nghề - nghiệp<br>(Sa profession)                 | Bếp garde civil locale   |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hồ Tânquidông |
| Tên và họ người mẹ<br>(Nom et prénom de la mère) | Nguyễn thị Chim          |
| Nghề - nghiệp<br>(Sa profession)                 | buôn bán                 |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hồ Tânquidông |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>(Ses rangs)               | Vợ chánh                 |

Chúng tôi  
(Nous)

Quận - Trưởng Quận Sadec  
(Délégué Administratif)

Chúng hợp-pháp bút ký ngang đây của  
(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre)

Đồng Xã Tânvinhhoà  
(des Conseillers communaux du village de)

Sadec ngày 21 tháng 8 năm 1958



TRÍCH Y BẢN CHÍNH  
(Pour extrait conforme)

Tânvinhhoà ngày 21 tháng 8 năm 1958  
Sadec



Hội viên hộ tịch

Đại diện xã

Giá tiền  
(Coût)  
Biên lai số  
(Quittance)

BỘ NỘI VỤ  
TRẠI **OT THANH PHONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban  
hành theo công văn số  
2365 ngày 21 tháng 11  
năm 1972

Số **236** GRT

Số HS/LĐ

0 0 0 1 2 7 6 0 3 1 9 1

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;  
Thi hành án văn quyết định thả số **011** ngày **20** tháng **07** năm **1962**  
của **TAQS QK4 và quyết định thả số 053 ngày 12/5/1982 Bộ Nội Vụ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Văn Kinh**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh **Ông Hoàng Kiệt**

Sinh ngày tháng năm **1935**

Nơi sinh **Bộ Trạch - Quảng Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**Số 9 Tổng phường Hòa - Xã đảo - Đồng Tháp**

Can tội: **Gián điệp biệt kích**

Bị bắt ngày **30/6/1962** An phạt **20 Nă M tù**

Theo quyết định, án văn số **011** ngày **20** tháng **7** năm **1962** của

**TAQS Quân khu 4**

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại **Số 46 A Trần Hưng Đạo Xã đảo Đồng Tháp**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Đã xác định được thái độ cải tạo đúng đắn. Trong lao động học tập cải tạo cố tiến bộ.**

**Chấp hành nội quy trại được nghiêm**

**Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.**

**Đề nghị các phương tiếp tục giúp đỡ tạo điều kiện cho anh Lê Văn Kinh làm tròn nghĩa vụ của một người công dân của chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình**

Lưu tay ngón, trở phải

Cán **Lê Văn Kinh**

Đánh dấu số **29**

Lý tại **Quảng Bình**

Họ, tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Ngày **30** tháng **6** năm **1962**

Giám thị

Lê Văn Kinh

Trung tá: Nguyễn Huy Thủy

Đ/S. 6.9 CIAP.  
có đến Inns gidy Ro hai

Đại địa phương

phương II Ngày 07/07/82

Tr. Công an PT

CH.



# World Relief

D.D.P. DEPARTMENT

## QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Instructions: Please carefully fill in each section. If it does not apply to you, write N/A. Be sure all information is correct and the Affidavit is signed and notarized. Use black ink or typewriter.

### SECTION 1 - Anchor Relative- VN Order

(Name in English)  
My name is LÊ - VĂN - KINH (single) Sex Male RETURN TO WORLD RELIEF/NYACK  
Other names I have used CAO HOANG KIET (Camouflaged name when I am arrested)  
My date of birth 15 December 1935 born in 1966 at Quảng Bình, North  
My place of birth TÂN VINH HÒA - SA ĐEC PROV. VN.  
My present address 46 A ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO  
THỊ XÃ, SA ĐEC, TỈNH ĐỒNG THÁP, SOUTH VN  
My phone number(s) ( ) Home  
( ) Work

### SECTION 2

I entered the U.S. on \_\_\_\_\_ (date) through \_\_\_\_\_ (Vol. Agency)  
My present status in the U.S. is ☐ Refugee; ☐ Res. Alien; ☐ U.S. Cit.; ☐ Cond. Entrant.  
My ALIEN REGISTRATION NUMBER is \_\_\_\_\_  
My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is \_\_\_\_\_  
I have corresponded with the ODP Office and my IV# is \_\_\_\_\_  
I have filed for this case with the following Voluntary Agency \_\_\_\_\_

### SECTION 3 - A. These are the persons in Vietnam that I would like to have join me here:

| NAME IN VN. ORDER | RELATIONSHIP TO YOU | DATE OF BIRTH | PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS | VN EXIT PERMIT # |
|-------------------|---------------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|
| 1. <u>No</u>      |                     |               |                |                 |                  |
| 2.                |                     |               |                |                 |                  |
| 3.                |                     |               |                |                 |                  |
| 4.                |                     |               |                |                 |                  |
| 5.                |                     |               |                |                 |                  |
| 6.                |                     |               |                |                 |                  |
| 7.                |                     |               |                |                 |                  |
| 8.                |                     |               |                |                 |                  |

### SECTION 3 - B. I have filed an Immigrant Visa Petition (I-130) for the above relatives:

Yes ☐ No ☐ ; if yes, when \_\_\_\_\_ ; date approved \_\_\_\_\_

I have one cousin, her name is Mrs. THANH THI STRICKLAND

U.S. contact)

PA. MRS THANH-THI-STRICKLAND has moved to GERMANY to work. ADRESSE: HHC - 53d ASG.BOX. 58 - APO NEW YORK 09252. Please contact her sister MRS LIEN THI BUI

SECTION 4 (Complete this section only if any of the persons listed in Section 3 were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975. If not, write N/A.)

| NAME                                              | DESCRIPTION OF ASSOCIATION (If possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc. Documentation will be needed.)                                                                                     |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LE-VAN KINH<br>Colonel SNSSA/700.<br>107 FPO 3317 | Enlisted into Republic of VNAF on December 3-1953, VN Navy<br>arrested on 30 June 1962 at Quang Binh Province, North<br>VN. Since then until June 30-1982. I am in prison<br>for twenty years by the accusation of saboteur spy. |

SECTION 5 These are the rest of my family members who are NOT listed in Section 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children regardless of where they are living. Include persons who are deceased as well. This information is required.)

| NAME                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | RELATIONSHIP | PLACE/DATE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------|-----------------|
| Remark: I am frogman I am attached to the North of VN for the mission of sabotage. I've been arrested for twenty years. I beg you to "save our soul" please interfere with the Vietnam authority for me to leave VN to the United States of America. I request to go alone to escape from my own dangerous situation. I beg the people and government of the USA to support me, that's what my desire. I wish to receive the letter of introduction which may be helpful for me in applying exist passport visa. I remain dear Sir. |              |                     |                 |

SECTION 6 (If unmarried, write N/A) (If Spouse is deceased, write "Deceased".)

| NAME OF WIFE/HUSBAND (check which) | DATE/PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS |
|------------------------------------|---------------------|-----------------|
| I am single                        |                     |                 |

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Kh LE VAN KINH Date November 20, 1984

Subscribed and sworn to before me,

Signature of Notary Public \_\_\_\_\_

this \_\_\_\_\_ day of \_\_\_\_\_, 198\_\_.

enclosure: Release Certificate.

My commission expires \_\_\_\_\_

Birth Certificate

Graduation Certificate at Binh Duc Military School

Graduation Certificate given by China Frogman School, Taiwan.

ID Card, photos of graduation Frogman course.

6. Reason for leaving

Ly do ra đi : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

7. Training for JGO in Viet-Nam:

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt-Nam

8. Service with GVN or RVN by you or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã công vụ với chính phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham gia:

LÊ VĂN-KINH. SN 55A-700.104

2. Dates:

From: 3. Dec - 1953

To: 30 JUNE 1962

Ngày, tháng, năm

Từ

Đến

3. Last rank:

Corporal NAVY

Cấp bậc cuối cùng:

4. Ministry/Office/ Military unit:

Bộ / Sở / Đơn vị / Binh chủng

RON NAVY, HQ 536, FPO 3314

5. Name of supervisor/ C.O.

Họ tên người giám thị/ Sĩ quan chỉ huy

6. Reason for leaving:

Ly do ra đi

7. Họ và tên cố vấn Mỹ:

USNAVY Commander ROBERT, Senior Advisor

8. Names of American Advisors:

SPECIAL FORCES, FROGMAN

9. US training course in Viet-Nam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt-Nam

10. US award or certificates:

Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa-Kỳ cấp :

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, award or certificates if available.)

Available: Yes: \_\_\_\_\_ No: \_\_\_\_\_

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có.)

Ước sự có không? Có \_\_\_\_\_ Không \_\_\_\_\_

11. Training outside Viet-Nam of you or your spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc:

1. Name of student/ trainee:

Họ tên sinh viên/ người được huấn luyện:

LÊ - VĂN KINH

2. School and school address:

Trường và địa chỉ nhà trường:

NAVAL SCHOOL, TAIWAN, REPUBLIC OF CHINA

3. Date:

From: 1960

To

Ngày tháng năm

Từ:

Đến:

4. Description of courses:

Mô tả ngành học:

SABOTAGING, FROGMAN.

5. Who paid for training:

US / MAAG.

AI trả tiền cho chương trình huấn luyện:

Note: Please attach copies of diplomas or orders; if available.

Available: Yes: \_\_\_\_\_ No: \_\_\_\_\_

Xin kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có.

Bạn có hay không? Có \_\_\_\_\_ Không: \_\_\_\_\_

12. Education of you or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cái tạo

H. Reeducation of you or your Spouse  
Bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in Reeducation : LÊ - VĂN - KINH  
Họ tên người đi học cải tạo
2. Total time in reeducation: years twenty months thang  
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo năm năm ngày ngày
3. Still in Reeducation? yes: no / không X  
Vẫn còn học tập cải tạo? có co / không không

(If released we must have a copy of your release certificate)  
Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.

1. Any Additional Remarks?  
Ghi chú phụ thuộc.

As a sabotaging frogman of the RVN NAVY, I was carried out the mission of sabo-  
taging in the North of VN and is arrested by the enemy on 30 June 1962 and  
I've just been released on 30 June 1982 (total of time = twenty years) I beg  
to soonly leave Vietnam to the United States alone (I am single) there's  
no way else to select them to leave VN, it is very dangerous for my own  
personality now. Please Sir! Try your best to interfere the Vietnam authority  
for me to leave VN alone to the USA under the orderly departure program  
I wish to receive from your office a letter of introduction which may be  
helpful for me in applying the exist permit - please the US government,  
the people of the Free World countries help me - I'm waiting for your  
answers every minutes. Please "S.O.S"

Signature:

Họ tên

KL

CÊ VĂN KINH

Date:

Ngày: November 20 - 1984

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire  
Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với câu hỏi này.

- Release certificate
- Birth certificate
- Certificate of offshore training course in China
- Certificate of Naval course Training in VN

ID Card + Photo

Military Biographical data

Mail this form to :

Picture taken of on the graduated

ceremony under the presiding over  
of the RVN President DIEM.

Orderly Departure Program Office  
131 Soi Tien Siang  
Sathorn Road  
Bangkok 10120 - Thailand.



- c. Address :  
Địa chỉ
- d. Closest relative in Other Foreign Countries  
Đa con thân thuộc nhất ở các nước khác
- e. Name : NO  
Họ Tên
- f. Relationship :  
Liên hệ gia đình
- g. Address :  
Địa chỉ
- h. Complete Family Listing (Living/Dead)  
Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)
- | Name   | Address |
|--------|---------|
| Họ Tên | Địa chỉ |

1. Father : LÊ - VĂN VỚI (dead)  
Cha
2. Mother : NGUYỄN THỊ CHIM. (living)  
Mẹ
3. Spouse : NO  
Vợ/Chồng
4. Former Spouse (if any)  
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children :  
Con cái(1)  
(2) NO  
(3)  
(4)  
(5)  
(6)  
(7)  
(8)

6. Sibling :  
Anh chị em (1)  
(2)  
(3)  
(4)  
(5)  
(6)  
(7)  
(8)  
(9)

7. Employment by U.S. Government agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ)

1. Name of person employed : NO  
Họ tên nhân viên

2. Date :  
Ngày, tháng, năm

From :  
Từ  
(1)  
(2)  
(3)

To :  
Tới

3. Title of (last) positions held  
Chức vụ công việc: (1)  
(2)  
(3)  
(4)

4. Agency/ Company/ Office  
Sở/ Hãng/ Văn phòng : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

5. Name of (last) supervisor  
Họ tên người Giám thị : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

Milton, 17 - 9 - 1987

Kính gởi ; HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRI VIỆT NAM

Tôi tên là LIÊN THỊ BUI hiện cư ngụ tại 2 số nhà sau đây :

thủ từ xin liên lạc địa chỉ

Tôi vừa được biết và nghe nói đến HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRI VIỆT NAM hôm nay tôi gởi lá thư này đến quý HỘI kính xin quý HỘI giúp đỡ cho thân nhân tôi kèm theo hồ sơ sau đây để được mau chóng có số IV.

Thân nhân của tôi đã nộp đơn từ năm 1984 ở hai nơi Hội World Relief và bên Tòa Đại sứ Thái Lan nhưng mãi đến hôm nay cũng chưa được cứu xét để cấp cho số IV number mặc dù đương sự có được thủ hồi báo của Hội WORLD RELIEF quan tâm đến hồ sơ của đương sự và báo chung tôi làm mẫu đơn QUESTIONNAIRE,

Hôm nay tôi được biết quý HỘI đã từ thiện sẵn sàng giúp đỡ cho nên tôi thiết lập hồ sơ này gởi đến quý Hội mong quý Hội nhân đạo giúp đỡ cho thân nhân tôi được toại nguyện sau 20 năm từ đây bất hạnh.

Nếu quý HỘI có cần giấy tờ gì xin vui lòng cho tôi biết để tôi bổ túc hồ sơ và có đặt điều kiện kính xin quý HỘI cho tôi biết và chỉ dẫn cho tôi, xin thành thật cảm ơn quý HỘI.

Hiện giờ thân nhân tôi ở bên VN đang mong đợi bên đây cứu xét để cho số IV number. Kính xin quý HỘI nhân đạo cố gắng giúp cho thân nhân tôi được một chút hy vọng còn lại để được mau sớm qua đoàn tụ với gia đình.

Hồ sơ lập thi để địa chỉ nên cù để theo y như cũ vì địa chỉ đó cũng là địa chỉ nhà em gái của tôi nên liên lạc 2 địa chỉ đều được cả.

Một lần nữa tôi kính xin quý HỘI nhân đạo cố gắng giúp cho thân nhân tôi được toại nguyện. Tôi mong thủ hồi đáp của quý HỘI chỉ báo cho tôi những gì mà tôi chưa được biết.

Kính thư



LIEN THI BUI

# BẢN TƯỚNG-MẠO QUÂN-VỤ

## HẢI - QUÂN "LOẠI C"

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH

HẢI - QUÂN

BỘ TƯ - LỆNH

Họ và Tên LE VAN-TINH Số quân 55A.700.107

Cấp-bậc và chuyên-nghiệp Hà-Sĩ Nhật-Van-Chuyên

### HỘ - TỊCH

Họ và Tên LE VAN-TINH  
 Sinh ngày 15.12.1935 tại Tân Vĩnh-Hoa  
 Tổng                      Huyện                       
 Tỉnh Sa-Đéc (Nam-Việt)  
 Con Ông LE VAN-VOI và Bà NGUYEN THI -CHIM  
 Cư ngụ tại số 9 Tong Phuoc-Hoa SaĐéc  
 Gia-cảnh có vợ hay độc thân Độc-thân  
 Kết-hôn ngày                      Giấy phép số                       
 Tên vợ                      con Ông                       
 và Bà                      ngụ tại                     

### TƯỚNG - MẠO

Cao 1 thước                       
 Mặt Trái-soan  
 Tóc Hơi đen  
 Mắt Đen sẫm  
 Trán Thẳng  
 Mũi Đẹp đưa song rộng

### DẤU RIÊNG

1 cái sao cách 2 phần trên đầu ch  
chân máy phải

### CẤP-BẬC LIÊN-TIẾP

| CẤP BẬC     | NGÀY     | VĂN KIỆN THAM CHIẾU   |
|-------------|----------|-----------------------|
| Thủy-thu    | 03.12.53 |                       |
| Thủy-thu VC | 15.05.54 |                       |
| Hà-Sĩ VC    | 01.07.55 | QĐ số 514-TTH/HQ/Tera |
| Hà-Sĩ 1 VC  | 01.12.61 | 30.06.55              |
|             |          | QĐ số 009-BTH/HQ/V1   |
|             |          | 11.04.62              |

### CHIẾN - DỊCH

KHÔNG

### HUY - CHƯƠNG

KHÔNG

### TỔNG - KÊ QUÂN - VỤ

Tính đến 28.06.1962

#### A. Tiền Quân-vụ:

KHÔNG

#### Hải-quân Pháp

- Lục-vụ. . . . .
- Hải-vụ. . . . .

Binh-chủng khác . . . . .

#### B. Quân-vụ trong Hải-quân V.N.:

- Lục-vụ. . . . .
- Hải-vụ. . . . .

### TỔNG CỘNG

| NĂM | THÁNG | NGÀY |
|-----|-------|------|
|     |       |      |
|     |       |      |
|     |       |      |
| 03  | 01    | 11   |
| 05  | 05    | 14   |
| 08  | 06    | 25   |

### THƯỜNG - TÍCH

KHÔNG

# KHẾ - ƯỚC LIEN - TIẾP

| THỜI - HẠN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đau quan 3 nam ke tu ngay 03.12.1953 den 03.12.1956</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1957 den 05.02.1959</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1959 den 05.02.1961 qđ so 363/BTH/HQ/HVHC/TH.27.5.59</li> <li>- Tai dang 2 nam ke tu ngay 05.02.1961 den 05.02.1963 qđ so 045/BTH/HQ/HVHC/TH.07.2.61</li> </ul> |                         |

## THUYỀN - CHUYỂN

| ĐƠN - VỊ        | NGÀY     |          | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU                                                                                                                                                                                                |
|-----------------|----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 | Đến      | Đi       |                                                                                                                                                                                                                        |
| - TTHL/HQ       | 03.12.53 | 01.12.54 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất tích ngày 28.06.62 trong chuyến công-tác biệt-phái cho Sở Khai-Thác địa-hình tại vùng Cu-Lao Pa THAM-CHIỂU; STBCHT số 102/BTH/HQ/P1/NT ngày 6.8.62 của BTL/HQ.</li> </ul> |
| - Rai-Dean 23   | 01.12.54 | 11.01.59 |                                                                                                                                                                                                                        |
| - HQ.536        | 11.01.59 | 21.09.59 |                                                                                                                                                                                                                        |
| - ĐDHC/Thang-So | 21.09.59 | 11.01.60 |                                                                                                                                                                                                                        |
| - HQ.536        | 11.01.60 | 05.09.60 |                                                                                                                                                                                                                        |
| - ĐDHC/Thang-So | 05.09.60 | 01.01.61 |                                                                                                                                                                                                                        |
| - BCH/NT        | 01.01.61 | 28.06.62 |                                                                                                                                                                                                                        |

Trích lục theo quân-bạ của đương-sự  
 làm tại KBG 33.12, ngày 10 Th.5. 1972  
 Phóng 1  
 Phóng 2  
 Phóng 3

QUESTIONNAIRE FOR ONE APPLICANT  
 HỒ SƠ CHO NGƯỜI XƯỞI ĐƠN

Date: November 20 - 1984

1. Basic Identification Card  
 Thẻ căn cước

Ngày

2. Name

LÊ VĂN KINH

3. Other Name

CAO HOÀNG KIẾT

4. Date/Place of Birth  
 Ngày/Nơi sinh

15 - December 1935 TÂN VINH HOÀ, SA ĐÉC

5. Residence Address  
 Địa chỉ thường trú

46A TRẦN HƯNG ĐẠO, SA ĐÉC

6. Mailing Address  
 Địa chỉ thư từ

"id"

7. Current Occupation  
 Nghề nghiệp

Jobless

8. Relative to accompany  
 Người cùng đi với tôi

Note: Your spouse and unmarried children are only relatives eligible to accompany your list marital status (S) as follows: Married (1) Divorced (2) Widowed (3) Or single (4)  
 Chú ý: Vợ: Chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà không phải là thành viên gia đình như sau: Đã lập gia đình (1), ly dị (2), góa phụ/ góa tử (3) hoặc độc thân (4);

| Name<br>Họ tên | Date of Birth<br>Ngày, tháng, năm, sinh | Place of Birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | Relationship<br>Mối quan hệ<br>gia đình |
|----------------|-----------------------------------------|----------------------------|-------------|-----------------------------------------|
|----------------|-----------------------------------------|----------------------------|-------------|-----------------------------------------|

1.  
2.  
3.  
4.  
5.  
6.  
7.  
8.  
9.

No

Note: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificates, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please not their address, etc. in Section I below.

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa tử), thẻ căn cước (nếu có) và hình ảnh. Nếu bạn sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I

9. Relative Outside Vietnam

Họ hàng ở ngoài quốc

10. Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

MRS THANH THI STRICKLAND

b. Relationship

Liên hệ gia đình

Cousin

PS. MRS THANH-THI-STRICKLAND has moved to GERMANY to work

ADRESSE: MRS THANH-THI-STRICKLAND

HHC - 53d ASG

BOX. 58 - APO NEW YORK 09252 please contact her sister MRS LIEN THI

BU

- c. Address :  
Địa chỉ
- d. Closest relative in Other foreign Countries  
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác
  - e. Name : NO  
Họ Tên
  - f. Relationship :  
Liên hệ gia đình
  - g. Addressee :  
Địa chỉ
- h. Complete Family Listing (Living/Dead)  
Danh sách toàn thể gia đình (sống /chết)

|        |         |  |
|--------|---------|--|
| Name   | Address |  |
| Họ Tên | Địa chỉ |  |

- 1. Father : LÊ - VĂN VỚI (dead)  
Chợ
- 2. Mother : NGUYỄN THỊ CHIM. (living)  
Mẹ
- 3. Spouse : NO  
Vợ/Chồng
- 4. Former Spouse (if any)  
Vợ/chồng trước (nếu có)
- 5. Children :  
Con cái(1) NO  
(2)  
(3)  
(4)  
(5)  
(6)  
(7)  
(8)

- 6. Sibling :  
Anh chị em (1)  
(2)  
(3)  
(4)  
(5)  
(6)  
(7)  
(8)  
(9)

7. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ)

- 1. Name of person employed : NO  
Người nhân viên
- 2. Date : From : To:  
Ngày, tháng, năm Từ Từ
- (1)  
(2)  
(3)

- 3. Title of (last) positions held  
Các vị công việc: (1)  
(2)  
(3)  
(4)

- 4. Agency/ Company/ Office  
Cơ/ hãng /Văn phòng : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

- 5. Name of (last) Supervisor  
Người lãnh người Giám thị : (1)  
(2)  
(3)  
(4)

6. Reason for leaving

Ly do ra đi : (1)

(2)

(3)

(4)

7. Training for Job in Viet-Nam:

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt-Nam

8. Service with GVN or RVN by you, or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã công vụ với chính phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham gia:

LÊ VĂN KINH. SN 55A-700.104

2. Dates:

From: 3. Dec - 1953

To: 30 JUNE 1962

Ngày, tháng, năm

Từ

Đến

3. Last rank:

Corporal NAVY

Cấp bậc cuối cùng:

4. Ministry/Office/ Military unit:

BỘ / SỞ / đơn vị / Binh chủng

RON NAVY, HQ 536, FPO 3317

5. Name of supervisor/ C.O.

Họ tên người giám thị/ Sĩ quan chỉ huy

6. Reason for leaving:

Ly do ra đi

7. Họ và tên cố vấn Mỹ:

US NAVY Commander ROBERT, Senior Advisor

8. Names of American Advisors:

SPECIAL FORCES, FROGMAN

9. US training course in Viet-Nam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt-Nam

10. US award or certificates:

Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa-Kỳ cấp :

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, award or certificates if available. )

Available: Yes: \_\_\_\_\_

No: \_\_\_\_\_

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có.)

Bạn có không? Có \_\_\_\_\_ không

9. Training outside Viet-Nam of you or your spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc:

1. Name of student/ trainee:

Họ tên sinh viên/ người được huấn luyện: LÊ - VĂN KINH

2. School and school address:

TRƯỜNG và địa chỉ nhà trường: NAVAL SCHOOL, TAIWAN, REPUBLIC OF CHINA

3. Date:

From: 1960

To

Ngày tháng năm

Từ:

Đến:

4. Description of courses:

Mô tả ngành học: SABOTAGING, FROGMAN.

5. Who paid for training:

US / MAAG.

Mi cái thị chung trình huấn luyện:

Note: Please attach copies of diplomas or orders; if available.

Available: Yes ☒ \_\_\_\_\_

No: \_\_\_\_\_

Xin kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có.

Bạn có nay không? Có \_\_\_\_\_

Không: \_\_\_\_\_

10. Education of you or your Spouse

Bạn hoặc vợ / chồng đã học tập cái tạo

H. Reeducation of you or your Spouse  
Đào tạo học vụ / chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in Reeducation : LÊ - VĂN - KINH  
Họ tên người đi học cải tạo
2. Total time in Reeducation: years twenty tháng ngày  
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo năm tháng ngày
3. Still in Reeducation? yes no  
Vẫn còn học tập cải tạo? có không

(If released we must have a copy of your release certificate)  
Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.

1. Any Additional Remarks?  
Ghi chú phụ thuộc.

As a saboteur of the RVN NAVY, I was carried out the mission of sabo-  
taging in the North of VN and is arrested by the enemy on 30 June 1962 and  
I've just been released on 30 June 1982 (total of time = twenty years) I beg  
to soon leave Vietnam to the United States alone (I am single) there's  
no way else to select them to leave VN, it is very dangerous for my own  
personality now. Please Sir! Try your best to interfere the Vietnam authority  
for me to leave VN alone to the USA under the orderly departure program  
I wish to receive from your office a letter of introduction which may be  
helpful for me in applying the exist permit - Please the US Government,  
the people of the Free World Countries help me. I'm waiting for your  
answers every minutes. Please "S.O.S"

Signature:

ký tên

KL

LÊ VĂN KINH

Date:

Ngày: November 20 - 1984

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire  
Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với câu hỏi này.

- Release certificate
- Birth certificate
- Certificate of offshore training course in China
- Certificate of Naval course Training in VN

ID Card + Photo

Military Biographical data

Mail this form to :

Picture taken of on the graduated  
ceremony under the presiding over  
of the RVN President DIEM.

Orderly Departure Program Office  
131 Soi Tien Siang  
Sathorn Road  
Bangkok 10120, Thailand.

# World Relief

D.D.P. DEPARTMENT

## QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Instructions: Please carefully fill in each section. If it does not apply to you, write N/A. Be sure all information is correct and the Affidavit is signed and notarized. Use black ink or typewriter.

### SECTION 1 - Anchor Relative- VN Order

(Name in

My name is LÊ - VĂN - KINH (single) Sex Male RETURN TO WORLD RELIEF/NYACK

Other names I have used CAO HOANG KIET (Camouflaged name when I am arrested)

My date of birth 15 December 1935 ed in 1962 at Quảng Bình, North

My place of birth TÂN VINH HÒA - SA ĐEC PROV. VN.

My present address 46 A ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

THỊ XÃ, SA ĐEC, TỈNH ĐỒNG THÁP, SOUTH VN

My phone number(s) ( ) Home

( ) Work

### SECTION 2

I entered the U.S. on (date) through (Vol. Agency)

My present status in the U.S. is ☐ Refugee; ☐ Res. Alien; ☐ U.S. Cit.; ☐ Cond. Entrant.

My ALIEN REGISTRATION NUMBER is

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is

I have corresponded with the ODP Office and my IV# is

I have filed for this case with the following Voluntary Agency

### SECTION 3 - A. These are the persons in Vietnam that I would like to have join me here:

| NAME IN VN. ORDER | RELATIONSHIP TO YOU | DATE OF BIRTH | PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS | VN EXIT PERMIT # |
|-------------------|---------------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|
| 1. <u>No</u>      |                     |               |                |                 |                  |
| 2.                |                     |               |                |                 |                  |
| 3.                |                     |               |                |                 |                  |
| 4.                |                     |               |                |                 |                  |
| 5.                |                     |               |                |                 |                  |
| 6.                |                     |               |                |                 |                  |
| 7.                |                     |               |                |                 |                  |
| 8.                |                     |               |                |                 |                  |

### SECTION 3 - B. I have filed an Immigrant Visa Petition (I-130) for the above relatives:

Yes ☐ No ☐ ; if yes, when ; date approved

I have one cousin (her name is Mrs. THANH THI STRICKLAND)

U.S. contact)

P.S. MRS. THANH-THI-STRICKLAND has moved to GERMANY to work. ADRESSE: HHC - 53d ASG.BOX. 58 - APO NEW YORK 09252. Please contact her sister MRS LIEN THI BUI

SECTION 4 (Complete this section only if any of the persons listed in Section 3 were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975. If not, write N/A.)

NAME

DESCRIPTION OF ASSOCIATION (If possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc. Documentation will be needed.)

LE-VAN KINH Enlisted into Republic of VNAF on December 3-1953, VN Navy  
Colonel SNSSA/700. arrested on 30 June 1962 at Quang Binh Province, North  
107 FPO 3317 VN. Since then until June 30-1982. I am in prison  
for twenty years by the accusation of saboteur spy.

SECTION 5 These are the rest of my family members who are NOT listed in Section 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children regardless of where they are living. Include persons who are deceased as well. This information is required.)

NAME

RELATIONSHIP PLACE/DATE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

Remark: I am frogman I am attached to the North of VN for the mission of sabotage. I've been arrested for twenty years. I beg you to "save our son" please interfere with the Vietnam authority for me to leave VN to the United States of America. I request to go alone to escape from my own dangerous situation. I beg the people and government of the USA to support me. That's what my desire. I wish to soon receive the letter of introduction which may be helpful for me in applying exist permit visa. I remain dear Sir.

SECTION 6 (If unmarried, write N/A) (If Spouse is deceased, write "Deceased".)

NAME OF WIFE/HUSBAND (check which) DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

I am single  
DATE/PLACE OF MARRIAGE

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature KH LE VAN KINH Date November 20, 1984

Subscribed and sworn to before me,

Signature of Notary Public

this \_\_\_\_\_ day of \_\_\_\_\_, 198\_\_.

enclosure = Release Certificate.

My commission expires \_\_\_\_\_

Birth Certificate

Graduation Certificate at Binh Duc Military School

Graduation Certificate given by China Frogman School, Taiwan.

ID Card, photos of graduation Frogman course.

BỘ NỘI VỤ  
TRẠI  
**07 THANH PHONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-GLTG, ban  
hành theo quyết định số  
2362 ngày 21 tháng 11  
năm 1972

Số 236 GRT

Số HSLĐ

0 0 0 1 2 7 6 0 3 1 9 1

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;  
Thi hành án văn quyết định tha số 011 ngày 20 tháng 07 năm 1962  
của **TAQS QK4 và quyết định tha số 053 ngày 12/5/1982 Bộ Nội Vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Văn Kinh**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh **Cao Hồng Kiệt**

Sinh ngày tháng năm 1935

Nơi sinh **Bố Trạch - Quảng Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**Số 9 Tổng phường Hòa - Xã đảo - Đồng Tháp**

Cán tội: **Gián điệp biệt kích**

Bị bắt ngày **30/6/1962** An phạt **20 Nă M tù**

Theo quyết định, án văn số 011 ngày 20 tháng 7 năm 1962 của

**TAQS Quân khu 4**

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại **Số 46 A Trần Hưng Đạo Xã đảo Đồng Tháp**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Đã xác định được thái độ cải tạo đúng đắn. Trong lao động học tập cải tạo cố gắng tiến bộ.**

**Chấp hành nội quy trại được nghiêm**

**Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.**

**Đề nghị địa phương tiếp tục giúp đỡ tạo điều kiện để anh Lê Văn Kinh làm tròn nghĩa vụ của một người công dân của chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình**

Lưu tay ngón, trở phải

Cá. **Lê Văn Kinh**

Danh bia số **29**

Lập tại **Quảng Bình**

Họ, tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Ngày 30 tháng 6 năm 1982

Giám thị

Lê Văn Kinh

Trung tá: Nguyễn Huy Thủy

Đ/S. Ls' C. P. C. P.  
Cố Tổng gđy R. H. H.

Bai địa phương

phương II Ngày 07/07/82  
T. H. Công an P. H.



NAM-PHẦN

(SUD VIET-NAM)

Tỉnh VINH-LONG

(Province de VINHLONG)



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

(RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM)

# BỘ ĐỜI CÔNG - DÂN VIỆT-NAM

(ÉTAT-CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1935

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année 1935)

XÃ Tânvinhhoà

(Village)

KHAI SANH SỐ 719

(Acte de naissance N°)

Nhà Ia LONG-HỒ - Vinhlong

|                                                  |                          |
|--------------------------------------------------|--------------------------|
| Tên và họ đứa trẻ<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Lê Văn Kinh              |
| Nam hay nữ<br>(Sexe de l'enfant)                 | Nam                      |
| Ngày sinh<br>(Date de naissance)                 | 15 Décembre 1935         |
| Nơi sinh<br>(Lieu de naissance)                  | Tânvinhhoà hõ Tânhung    |
| Tên và họ người cha<br>(Nom et prénom du père)   | Lê Văn Vội               |
| Nghề-nghiep<br>(Sa profession)                   | Bếp garde civil locale   |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hõ Tânquidong |
| Tên và họ người mẹ<br>(Nom et prénom de la mère) | Nguyễn thị Chim          |
| Nghề-nghiep<br>(Sa profession)                   | buôn bán                 |
| Nơi cư trú<br>(Son domicile)                     | Tânvinhhoà hõ Tânquidong |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>(Son rang)                | Vợ chánh                 |

Chúng tôi  
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Sadec

(Délégué Administratif)

Chúng hợp-pháp bút ký ngang đây của Hội

(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre)

Đông Xã Tânvinhhoà

des Conseillers communaux du village de

Sadec ngày 21 tháng 8 năm 1958



TRÍCH Y BẢN CHÍNH

(Pour extrait conforme)

Tânvinhhoà ngày 21 tháng 8 năm 1958

Sadec

Hội viên hộ tịch:

Đại diện xã:



Giá tiền

(Coût)

Biên lai số

(Quittance)



QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG  
TỔNG THAM-MƯU  
LIÊN-TRƯỞNG VÕ-KHOA THỦ-ĐỨC

# GIẤY CHĂNG-NHAN

Hội-đồng Giám-khảo kỳ thi mãn khóa <sup>Người nhái Hải Quân</sup> Chuyên viên Mìn và Thả Hoại  
lễ-chức ngày 08.07.1961 và đến ngày 15.07.1961 tại Trường Công Định  
Chúng nhận Hà Sĩ Lê Văn Sinh

số quân 700 107 đã trúng tuyển với kết-quả như sau :

Số điểm trung-bình : 13.37/20

Số 198/CVM-PT.

Xếp hạng 82/12

THỊ-NHẬN :

K.B.C. 4100 Ngày 23 tháng 8 năm 1961

~~THAM-TRƯỞNG LỰC XÂY DỰNG NGHỆ~~

~~CHỦ-TRƯỞNG LỰC XÂY DỰNG NGHỆ~~

Thi-Su-Tướng HO-VAN-TO  
Chỉ-Huy-Trưởng L.T.V.K.Thủ-Đức

Làm tại 1264.057 ngày 14.08.1961

Chánh chủ khảo,

Đại Úy Lưu Văn Dũng  
Giám Đốc Trường Công Định

*[Handwritten signature]*



越南共和國

水中爆破班

特一

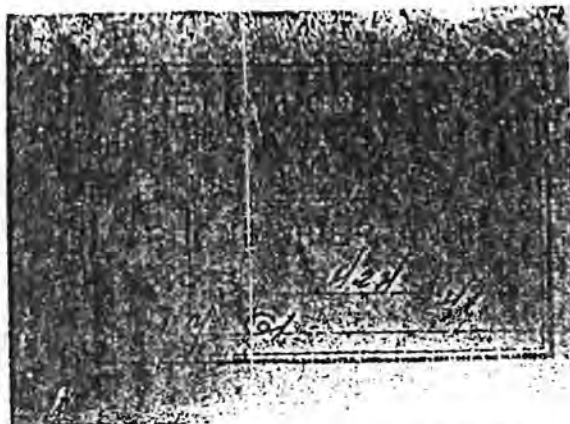
水中爆破班  
五〇九〇  
士

十三

海軍上將黎玉

海軍上將李敦謙





VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

**THẺ CÁN-CƯỚC**

**BỘ NỘI-VU SỐ**

**405083**

Tên Họ LÊ-VĂN-KINH

Bí Danh "

Ngày năm sinh 15-12-1935

Nơi sinh Tân-vĩnh-Huân, SaĐéc

Cha Lê-văn-Vết

Mẹ Nguyễn-thị-Chim

Nghề-nghiệp Quân nhân

Địa-chỉ 50/70, Nguyễn-B. Khiêm

Sài Gòn



# BẢN TƯỚNG-MẠO QUÂN-VỤ

## HẢI-QUÂN QUỐC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH

HẢI-QUÂN  
BỘ TƯ-LỆNH

Họ và Tên L. V. N. H. A. Số quân 55.700.107  
Cấp-bậc và chuyên-nghiệp Hạ-Sĩ Nhut Van-Chuyen

| HỘ - TỊCH                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                 | TƯỚNG - MẠO                                                      |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|--|-----|-------|------|----|----|----|----|----|----|
| Họ và Tên <u>L. V. N. H. A.</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                                                                 | Cao 1 thước <u>/</u>                                             |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Sinh ngày <u>15.12.1935</u> tại <u>Tân Vĩnh-Hoa</u>                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                                                                 | Mặt <u>Trái-nam</u>                                              |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Tông <u></u> Huyện <u></u>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                 | Tóc <u>Núi-hun</u>                                               |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Tỉnh <u>Sa-lac (Nam-Viet)</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                 | Mắt <u>hạt-sun</u>                                               |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Con Ông <u>L. V. N. V. C. I</u> và Bà <u>K. L. Y. A. T. E. I - C. H. I.</u>                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                                                 | Trán <u>Thang</u>                                                |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Cư ngụ tại <u>so 9 Tong I huoc-hoa Sa-lac</u>                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                 | Mũi <u>lọc-gua song-rong</u>                                     |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Gia-cảnh có vợ hay độc thân <u>độc-thân</u>                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                                                 | DẤU RIÊNG                                                        |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Kết-hôn ngày <u></u> Giấy phép số <u></u>                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                 | <u>1 cái sắc cách 2 phần trên đầu c</u><br><u>chạy m. y phải</u> |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Tên vợ <u></u> con Ông <u></u>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                                                                 | CHIẾN - DỊCH                                                     |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| và Bà <u></u> ngụ tại <u></u>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| CẤP-BẬC LIÊN-TIẾP                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                                                 | L. L. L. G                                                       |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| CẤP BẬC                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | NGÀY     | VĂN KIỆN THAM CHIẾU                                             |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Thuy-thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 03.12.53 | - số 514-TĐ/h /Pers<br>30.06.55<br>số 009-TĐ/h /P 1<br>11.04.62 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Thuy-thu VC                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 15.05.54 |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Hạ-Sĩ VC                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 01.07.55 |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Hạ-Sĩ I VC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01.12.61 |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| TỔNG - KÊ QUÂN - VỤ                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                                                                 | HUY - CHƯỞNG                                                     |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| Tính đến <u>28.06.1962</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| A.— Tiền Quân-vụ: <u>L. H. U. G</u><br>Hải-quân Pháp { — Lục-vụ. . .<br>{ — Hải-vụ. . .<br>Binh-chủng khác . . . . .                                                                                                                                                                                            |          |                                                                 | THƯỜNG - TÍCH                                                    |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| B.— Quân-vụ trong Hải-quân V.N.:<br>— Lục-vụ. . .<br>— Hải-vụ. . .                                                                                                                                                                                                                                              |          |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| TỔNG CỘNG . . .                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                                                                 |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>NĂM</th> <th>THÁNG</th> <th>NGÀY</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>03</td> <td>01</td> <td>11</td> </tr> <tr> <td>05</td> <td>05</td> <td>14</td> </tr> <tr> <td>06</td> <td>06</td> <td>25</td> </tr> </tbody> </table> |          |                                                                 |                                                                  |  |  | NĂM | THÁNG | NGÀY | 03 | 01 | 11 | 05 | 05 | 14 |
| NĂM                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | THÁNG    | NGÀY                                                            |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| 03                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 01       | 11                                                              |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| 05                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 05       | 14                                                              |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |
| 06                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 06       | 25                                                              |                                                                  |  |  |     |       |      |    |    |    |    |    |    |

## KHẾ - ƯỚC LIEN - TIẾP

| THỜI - HẠN                                                                                                                                                                                                                                                                                           | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau quan 3 năm kể từ ngày 03.12.1953 đến 03.12.1956</li> <li>- Tại đang 2 năm kể từ ngày 03.02.1957 đến 03.02.1959</li> <li>- Tại đang 2 năm kể từ ngày 03.02.1959 đến 03.02.1961</li> <li>- Tại đang 2 năm kể từ ngày 03.02.1961 đến 03.02.1963</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>đ. số 363/BTR/H /BVHC/TH.27.5.59</li> <li>đ. số 045/BTR/H /BVHC/TH.07.2.61</li> </ul> |

## THUYỀN - CHUYỀN

| ĐƠN - VỊ                                                                                                                                                                    | NGÀY                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        | VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                             | Đến                                                                                                                                                                                      | Đi                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- TTHL/H</li> <li>- Hải-quân 23</li> <li>- H. 536</li> <li>- H. 536</li> <li>- H. 536</li> <li>- H. 536</li> <li>- H. 536</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>03.12.53</li> <li>01.12.54</li> <li>11.01.59</li> <li>21.09.59</li> <li>11.01.60</li> <li>05.09.60</li> <li>01.01.61</li> <li>01.01.61</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>01.12.54</li> <li>11.01.59</li> <li>21.09.59</li> <li>11.01.60</li> <li>05.09.60</li> <li>01.01.61</li> <li>28.00.62</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết tích ngày 28.00.62 trong chuyến công-tác biệt-phái cho Sở Hải-Tham địa-hình tại vùng tu-lau hệ T. A. (H. 1) đ. số 102/BTR/H /H. 1/ ngày 5.5.62 của BTR/H.</li> </ul> |

Trích lục theo quân-bạ của đương-sự  
 làm tại KEG ngày 10 Th.5. 1972  
 Thủ trưởng đơn vị: **Trưởng Văn phòng**  
 Phó Thủ trưởng đơn vị: **Trưởng Văn phòng**  
 Phó Thủ trưởng đơn vị: **Trưởng Văn phòng**  
 Phó Thủ trưởng đơn vị: **Trưởng Văn phòng**

# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is LIEN T. BUI Sex F My Present Address \_\_\_\_\_

Other names I have used None

My Date of Birth 12/23/41

My Phone numbers ( \_\_\_\_\_ ) \_\_\_\_\_

home

My Place of Birth VIET NAM

work

#### SECTION 2

I entered the U.S. on CALIFORNIA (date) From Thailand (country or camp)

My present status in the U.S. is: \_\_\_\_\_ Refugee A# \_\_\_\_\_

Permanent Resident Alien A# 402 66 353

U.S. Citizen # \_\_\_\_\_

(naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant | Sex      | Date/Place of Birth        | Complete Address in Vietnam                                          |
|-----------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| <u>KINH YAN LE</u>          | <u>M</u> | <u>12/15/1935 Viet Nam</u> | <u>46/A TRAN HUNG DAO, PHUONG I KHOM 1, THI XA SA DEC - DONG THI</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? \_\_\_\_\_ Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No ☒

What relation (if any) is the principal applicant to you? Boyfriend

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ (USAID, CORDS, MACV/DAO) NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Vietnamese Navy FROM 1953 TO 1962

JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

RE-EDUCATION CAMP: No \_\_\_\_\_ Yes ☒ How Long? 20 years \_\_\_\_\_ months

Ha Noi Jail

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE Navy Frogman "Diver"

DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US MACV

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_

DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_

FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_

ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex   | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-------|---------------------|----------------------|
| 1. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 2. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 3. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 4. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 5. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 6. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 7. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 8. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 9. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 10. _____                      | _____ | _____               | _____                |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was sent to Hai Phong Harbor North Vietnam in order to blow up the Communist battle ships, but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Luen Ha Bui Date 5/29/87

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Tally M Karabella

This 29th Day of May, 1987.

My Commission Expires Notary Public, State of Florida  
My Commission Expires Feb. 21, 1993  
Notary Public, State of Florida, Inc.

# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is THANH-THI-STRICKLAND Sex F My Present Address \_\_\_\_\_Other names I have used Toni Strickland \_\_\_\_\_My Date of Birth 12-August-1944 My Phone numbers \_\_\_\_\_My Place of Birth BINH HOA, V.N. \_\_\_\_\_

home

work

#### SECTION 2

I entered the U.S. on 28-FEB-1974 (date) From THAILAND (country or camp)My present status in the U.S. is: U.S. Citizen Refugee A# \_\_\_\_\_

Permanent Resident Alien A# \_\_\_\_\_

☒ U.S. Citizen # 10000591 DISTRICT OF COLUMBIA, WASHINGTON D.C.  
 (naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant                 | Sex      | Date/Place of Birth                                                    | Complete Address in Vietnam                                                                           |
|---------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>KINH, LE VAN</u><br>(AKA CAO HOANG-KIET) | <u>M</u> | <u>15-DEC-1935</u><br><u>TAN VINH HOA - SADEC</u><br><u>SOUTH-V.N.</u> | <u>46/A, TRAN HUNG DAO</u><br><u>Phong I, Kham I.</u><br><u>SADEC, DONG THAP</u><br><u>South-V.N.</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? 1 Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No /What relation (if any) is the principal applicant to you? COUSIN

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_  
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Viet namese Navy FROM 1953 TO 1962JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

RE-EDUCATION CAMP No \_\_\_\_\_ Yes / How Long? 20 years \_\_\_\_\_ months
HANOI JAIL  
AW/ Giltat.

C 2/3-5/85

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN  
TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE NAVY FROGMAN \*DIVER\*  
DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US. MACV  
ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_  
DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_  
FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_  
ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex   | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-------|---------------------|----------------------|
| 5. <u>[Signature]</u>          | _____ | _____               | _____                |
| 6. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 7. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 8. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 9. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 10. _____                      | _____ | _____               | _____                |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: X I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was Sent to HAI-PHONG Harbor North VietNam in order to blow up the communist battle ships, but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the Spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature [Signature] Date 5-MAY-86

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature [Signature]

This 5 Day of May, 1986.

My Commission Expires at my death.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL NAVAL TRAINING SCHOOL LOCATION TAIWAN

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE NAVY FROGMAN \*DIVER\*

DATES OF TRAINING 1960 WHO PAID? US. MACV

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME \_\_\_\_\_ SEX \_\_\_\_\_

DATE OF BIRTH \_\_\_\_\_ PLACE \_\_\_\_\_ MARRIED? \_\_\_\_\_

FULL NAME OF BIRTH MOTHER \_\_\_\_\_ ADOPTED MOTHER \_\_\_\_\_

ADDRESS \_\_\_\_\_ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KINH VAN LE  
(listed on Page 1)

| NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES | Sex   | Date/Place of Birth | Relationship to P.A. |
|--------------------------------|-------|---------------------|----------------------|
| 5. <u>[Signature]</u>          | _____ | _____               | _____                |
| 6. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 7. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 8. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 9. _____                       | _____ | _____               | _____                |
| 10. _____                      | _____ | _____               | _____                |

ANY ADDITIONAL INFORMATION: X I has not in RE-EDUCATION CAMP. I was Sent to HAI-PHONG Harbor North VietNam in order to blow up the communist battle ships. but I was not lucky to carry out my job. The communist arrested me on the Spot and put me in jail for 20 years (From 1962 to 1982)

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature [Signature] Date 5-MAY-86

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature [Signature]

This 5 Day of May, 1986.

My Commission Expires at my Death.

# World Relief

## O.D.P. DEPARTMENT

### QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED \_\_\_\_\_

ENTERED \_\_\_\_\_

FILED \_\_\_\_\_

REGION \_\_\_\_\_

#### SECTION 1

My name is THANH-THI-STRICKLAND sex F My Present Address \_\_\_\_\_Other names I have used TONI STRICKLANDMy Date of Birth 12- August- 1944 My Phone numbers ( \_\_\_\_\_ ) home \_\_\_\_\_My Place of Birth BINH HOA, V.N. ( \_\_\_\_\_ ) work \_\_\_\_\_

#### SECTION 2

I entered the U.S. on 28-FEB-1974 (date) From THAILAND (country or camp)My present status in the U.S. is: U.S. Citizen Refugee A# \_\_\_\_\_

Permanent Resident Alien A# \_\_\_\_\_

☒ U.S. Citizen # 10000591 DISTRICT OF COLUMBIA, WASHINGTON D.C.  
 (naturalization certificate number)

#### SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

| NAME of Principal Applicant                 | Sex      | Date/Place of Birth                                                    | Complete Address in Vietnam                                                                                  |
|---------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>KINH, LE VAN</u><br>(AKA CAO HOANG-KIET) | <u>M</u> | <u>15-DEC-1935</u><br><u>TAN VINH HOA - SADEC</u><br><u>South-V.N.</u> | <u>46/A, TRAN HUNG DAO</u><br><u>Phuong I, Kham I.</u><br><u>TUONG SADEC, DONG THAP</u><br><u>South-V.N.</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: \_\_\_\_\_ (Full list on back)

Does this family have an IV number? 1 Exit Permits? Yes \_\_\_\_\_ No /What relation (if any) is the principal applicant to you? COUSIN

#### SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY \_\_\_\_\_ LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_  
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_ NAME OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE \_\_\_\_\_

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION \_\_\_\_\_

NAME/POSITION OF SUPERVISOR \_\_\_\_\_ WORKED FROM \_\_\_\_\_ TO \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK \_\_\_\_\_

MINISTRY OR MILITARY UNIT Viet nameese Navy FROM 1953 TO 1962JOB DESCRIPTION Mine & Explosive Specialist LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT \_\_\_\_\_

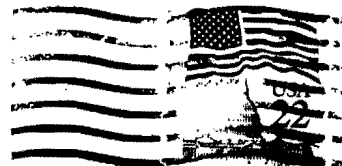
NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR \_\_\_\_\_

HIGHEST EDUCATION CAMP No \_\_\_\_\_ Yes / How Long? 20 years \_\_\_\_\_ months

HANOI JAIL  
Aw / Quiliet

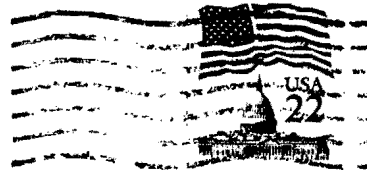
C 2/3-5/85

From : MRS LIEN THI BUI



TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS  
ASSOCIATION  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

From : MRS LIEN THI BUI

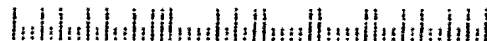


TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS  
ASSOCIATION

P.O.BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

*Trân D/S  
và họ  
vì màu nước*

OCT 13 1987



CONTROL

✓  
\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership Letter

*Sieu Chi Bui*  
*10/12/87*

*To be processed  
set up form "D"*